

Số: /KL-TTr

Thọ Xuân, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước năm 2022 và các khoản thu chi ngoài ngân sách đối với Trường Mầm non thị trấn Thọ Xuân năm học 2022-2023

Ngày 11/8/2023, Chánh Thanh tra huyện Thọ Xuân đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước năm 2022 và các hoạt động tài chính khác năm 2022-2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 25/9/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra. Chánh Thanh tra huyện Thọ Xuân kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non thị trấn Thọ Xuân là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nhà trường có tổng số 31 cán bộ, giáo viên và nhân viên hành chính gồm: 01 Hiệu trưởng; 02 Hiệu phó; 27 giáo viên và 01 Kế toán.

- Tổng trẻ toàn trường năm học 2022-2023 là 365 cháu.

- Tổng số nhóm lớp là 12 nhóm lớp, trong đó:

+ Khối mẫu giáo lớn: 110 cháu (3 lớp A1-A3)

+ Khối mẫu giáo nhỡ: 85 cháu (3 lớp B1-B3)

+ Khối mẫu giáo bé: 85 cháu (3 lớp C1-C3)

+ Khối nhà trẻ: 85 cháu (3 nhóm lớp D1-D3).

- Trường Mầm non thị trấn Thọ Xuân đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2021.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NSNN NĂM 2022

1. Kinh phí NSNN

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Dự toán giao trong năm: 3.745.821.000 đồng. Trong đó: Dự toán giao từ đầu năm: 3.677.000.000 đồng; bổ sung trong năm: 68.821.000 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 3.704.736.000 đồng.

- Kinh phí giảm trong năm: 33.585.000 đồng

- Kinh phí chuyển sang năm sau: 7.500.000 đồng

2. Kiểm tra việc chấp hành quy định về công tác tài chính, kế toán

- Việc chấp hành công tác tài chính:

+ Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành trong năm ngân sách, là cơ sở tạo sự chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của Nhà trường; tạo sự công bằng, khuyến khích cán bộ, giáo viên chủ động sáng tạo hoàn thành nhiệm vụ được giao; sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Đơn vị thực hiện quản lý thu chi cơ bản theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Duyệt chi theo quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản chi thanh toán cá nhân đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

+ Công tác khóa sổ cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách đảm bảo trình tự, nội dung và đúng niên độ theo quy định.

+ Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Việc chấp hành công tác kế toán:

Hệ thống sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ, lập, cập nhật và theo dõi nguồn kinh phí, phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định; các loại báo cáo được lập đúng niên độ, đảm bảo kịp thời kinh phí hoạt động; hạch toán các khoản thu chi đúng chế độ kế toán và năm ngân sách; hồ sơ chứng từ cập nhật, lưu trữ cơ bản đầy đủ, thuận tiện cho việc kiểm tra, thanh tra.

- Việc mua sắm hàng hóa tài sản, công cụ, dụng cụ, sửa chữa:

* *Về chứng từ*: Qua kiểm tra cho thấy, cơ bản đơn vị đã thực hiện thu chi cơ bản đúng chế độ, định mức theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn để tình trạng chứng từ thu chi sắp xếp còn thiếu khoa học, chưa sắp xếp theo trình tự thời gian, chưa lập bảng kê chứng từ hàng tháng, hàng quý; một số chứng từ chi còn thiếu, chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ như: Chứng từ số 11 ngày 23/3/2022 và chứng từ số 32 ngày 10/6/2022 thiếu bảng kê mua hàng hóa; chứng từ số 49 ngày 12/12/2022 và chứng từ số 50 ngày 12/12/2022 thiếu giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo. ***Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng và Kế toán nhà trường.***

+ *Kiểm tra thực tế*: Đơn vị sửa chữa, mua sắm một số hàng hóa, vật tư, công cụ dụng cụ đầy đủ số lượng theo chứng từ thanh toán.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU CHI TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2022-2023

Trong năm học 2022-2023 đơn vị đã tổ chức thu 8 khoản, gồm: các khoản thu theo quy định (01 khoản): tiền học phí; các khoản thu mang tính chất dịch vụ (02 khoản): tiền nước uống, tiền vệ sinh môi trường; các khoản thu theo thỏa thuận (04 khoản): tổ chức bán chú, mua đồ dùng bán trú, thuê nhân viên nấu ăn và tiền ăn bán trú; các khoản thu mang tích chất tự nguyện (01 khoản): xã hội hóa. Cụ thể như sau:

- Tổng thu: 1.888.181.500 đồng;

- Tổng chi: 1.702.724.500 đồng;
- Tồn quỹ: 185.457.000 đồng.

1. Thu, chi tiền học phí

- Mức thu 80.000 đồng/hs/tháng và 100.000 đồng/hs/tháng;
- Tổng nguồn thu từ học phí: 424.991.000 đồng (đã nộp KBNN), trong đó:
+ Dư năm trước chuyển sang: 167.771.000 đồng
+ Thu trong năm: 257.220.000 đồng (Trích 40% để chi cho cải cách tiền lương 106.787.000 đồng (không chi hết 3.899.000 đồng); Trích 60% để chi cho các hoạt động thường xuyên 150.433.000 đồng.
- Số tiền đã chi hoạt động thường xuyên và chi lương: 239.534.000 đồng (nguồn chi thường xuyên 150.443.000 đồng; nguồn chi lương 89.101.000 đồng)
- Số tiền chuyển năm sau chi cải cách tiền lương: 185.457.000 đồng.

* *Nhận xét:* Nhà trường đã tổ chức thu, chi cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 về việc quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026; đã trích 40% thu được từ nguồn học phí chuyển nguồn năm sau để cải cách tiền lương và trích 60% thu được từ nguồn học phí để chi cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường theo đúng quy định.

* *Kiểm tra thực tế:* Qua kiểm tra thực tế việc sửa chữa, mua sắm hàng hóa, vật tư, công cụ dụng cụ cho thấy đơn vị đã mua đủ số lượng theo chứng từ thanh toán.

2. Các khoản thu - chi mang tính chất dịch vụ: (03 khoản).

2.1. Thu, chi tiền nước uống

- Mức thu: 8.000 đồng/học sinh/tháng;
- Số tiền thu được: 24.920.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 24.920.000 đồng;
- Chênh lệch: 0 đồng.

* *Nhận xét, đánh giá:* Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi việc thu chi theo quy định, mức thu và nội dung chi đã được thống nhất giữa Nhà trường và Hội cha mẹ học sinh theo đúng Hướng dẫn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị cung cấp nước uống được Nhà trường lựa chọn và ký hợp đồng đầy đủ thể hiện rõ nguồn gốc và chủng loại nước uống đảm bảo an toàn.

2.2. Thu chi tiền vệ sinh môi trường

- Mức thu: 7.000 đồng/học sinh/tháng;
- Số tiền thu được: 22.105.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 22.105.000 đồng;
- Còn lại: 0 đồng.

* *Nhận xét đánh giá:* Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi việc thu chi theo quy định, mức thu và nội dung chi đã được thống nhất giữa Nhà trường và Hội cha mẹ học sinh theo đúng Hướng dẫn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; nội dung thuê người dọn vệ sinh được nhà trường lập hợp đồng cụ thể làm cơ sở chi trả tiền công cho người lao động.

3. Công tác Phục vụ bán trú

3.1. Thu, chi tiền tổ chức bán trú

- Mức thu: 100.000 đồng/học sinh/tháng;
- Số tiền thu được: 311.500.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 311.500.000 đồng (*chi cho giáo viên trực trưa là 235.484.000 đồng = 75,6%; chi cho công tác khác là 77.875.000 đồng = 24,4%*);
- Chênh lệch: 0 đồng.

* *Nhận xét, đánh giá:* Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi việc thu chi theo quy định, mức thu và nội dung chi đã được thống nhất giữa Nhà trường và Hội cha mẹ học sinh theo đúng hướng dẫn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2 Thuê nhân viên nấu ăn

- Mức thu: 50.000 đồng/học sinh/tháng;
- Số tiền thu được: 155.750.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 155.750.000 đồng (*chi trả hợp đồng thuê nhân viên nấu ăn là 3.500.000 đồng/nhân viên/tháng*);
- Số lượng nhân viên được chi trả: 05 nhân viên;
- Chênh lệch: 0 đồng.

* *Nhận xét, đánh giá:* Đơn vị đã mở sổ sách và thực hiện thu chi đảm bảo theo sự thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh, mức thu đúng với Hướng dẫn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; nhân viên nấu ăn được Nhà trường xem xét hợp đồng cụ thể, lập bảng chấm công làm cơ sở chi trả tiền công theo quy định.

3.3. Thu, chi tiền mua sắm đồ dùng bán trú

- Mức thu: 100.000 đồng/học sinh/năm (*đối với học sinh học năm tiếp theo*) và 150.000 đồng/học sinh/năm (*đối với học sinh học đi học năm đầu*);
- Số tiền thu được: 39.840.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 39.840.000 đồng (*chi mua sắm đồ dùng phục vụ bán trú*);
- Chênh lệch: 0 đồng.

* *Nhận xét, đánh giá:*

- Ưu điểm: Đơn vị đã mở sổ sách và thực hiện thu - chi đảm bảo theo sự thỏa thuận với Ban đại diện CMHS, mức thu đảm bảo theo hướng dẫn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở giáo dục và đào tạo; Nội dung mua sắm hàng hóa được nhà trường lập hợp đồng cụ thể, thể hiện rõ số lượng và chủng loại sản phẩm,

- Hạn chế: Nhà trường khi mua bổ sung hàng hóa không có đề xuất của bộ phận phụ trách, khi xuất kho không lập danh sách cấp phát về bộ phận sử dụng.
Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng và Kế toán Nhà trường.

3.4. Tiền ăn bán trú

- Mức thu: 17.000 đồng/hs/ngày (*thực tế số ngày học sinh ăn tại trường*);
- Số tiền thu được: 829.680.500 đồng;
- Số tiền đã chi: 829.680.500 đồng (*Chi mua thực phẩm và chất đốt phục vụ ăn bán trú cho học sinh*);
- Chênh lệch: 0 đồng.

* *Nhận xét, đánh giá:* Đơn vị đã mở sổ sách và thực hiện thu chi đảm bảo theo sự thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh, mức thu đảm bảo theo hướng dẫn số 2516/SGDDT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; kết quả thực hiện được Nhà trường báo cáo vào cuối năm học; việc thu chi nhà trường lập hồ sơ, sổ sách theo dõi hàng ngày thể hiện rõ nội dung chi; có hợp đồng với tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm (có giấy chứng nhận kiến thức về ATVSTP và đăng ký kinh doanh theo quy định); tổng hợp phiếu báo ăn hàng ngày, hàng tháng của trẻ đối với từng lớp, có thực đơn cho mỗi buổi ăn đúng với kế hoạch đã được lập.

4. Thu, chi tiền xã hội hoá:

- Dự kiến vận động: 66.502.000 đồng
- Số tiền vận động được: 79.395.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 79.395.000 đồng;
- Tồn quỹ: 0 đồng

(Trong đó, số tiền quyết toán 83.443.000 đồng; số tiền đã trả 79.395.000 đồng; số tiền còn nợ lại 4.048.000 đồng)

* *Nhận xét, đánh giá:* Nhà trường đã vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ để tu sửa cơ sở vật chất theo tinh thần tự nguyện, không bình quân hóa mức vận động tài trợ được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đúng với quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; đối tượng vận động là phụ huynh học sinh; hình thức ủng hộ do phụ huynh học sinh tài trợ bằng tiền mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018; Nhà trường đã thành lập tổ tiếp nhận tài trợ và mở sổ kế toán riêng để theo dõi theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; số tiền vận động xã hội hóa được nhà trường quản lý và sử dụng đảm bảo theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra thực tế: đơn vị thực hiện thi công, mua sắm đầy đủ đúng với kế hoạch xây dựng và thông qua.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. KẾT LUẬN

1. Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp

a. Ưu điểm:

- Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quản lý thu - chi theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Duyệt chi theo quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản chi thanh toán cá nhân đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

- Đơn vị đã mở sổ sách kế toán đầy đủ, cập nhật chứng từ kế toán theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ kế toán, sổ sách cơ bản đảm bảo đúng quy định. Công tác khóa sổ, báo cáo quyết toán đảo bảo trình tự và thời gian theo quy định, hệ thống báo cáo quyết toán phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu; hồ sơ chứng từ cập nhật, lưu trữ đầy đủ, khoa học thuận tiện cho việc kiểm tra, thanh tra.

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b. Hạn chế:

Chứng từ thu chi sắp xếp còn thiếu khoa học, chưa sắp xếp theo trình tự thời gian, chưa lập bảng kê chứng từ hàng tháng, hàng quý; một số chứng từ chi còn thiếu, chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ như: Chứng từ số 11 ngày 23/3/2022 và chứng từ số 32 ngày 10/6/2022 thiếu bảng kê mua hàng hoá; chứng từ số 49 ngày 12/12/2022 và chứng từ số 50 ngày 12/12/2022 thiếu giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo. ***Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng và Kế toán nhà trường.***

2. Đối với các khoản thu, chi tài chính ngoài ngân sách

a. Ưu điểm:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch được Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và triển khai đến đội ngũ cán bộ, giáo viên và cha mẹ học sinh về các văn bản của Bộ Giáo dục và đào tạo, UBND tỉnh và hướng dẫn của ngành về thực hiện các khoản thu chi ngoài ngân sách năm học 2022-2023.

- Các khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh, thu xã hội hóa giáo dục đã được nhà trường xây dựng kế hoạch dự kiến thu - chi, có sự bàn bạc thống nhất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Đơn vị đã mở sổ sách để theo dõi, hạch toán các khoản thu, chi phát sinh và quản lý, lưu trữ hồ sơ cơ bản đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện công khai các khoản thu, chi ngoài ngân sách theo Quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân.

b. Hạn chế:

- Nhà trường khi mua bổ sung hàng hóa phục vụ công tác bán trú không có đề xuất của bộ phận phụ trách, khi xuất kho không lập danh sách cấp phát về bộ phận sử dụng. ***Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng và Kế toán Nhà trường.***

II. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Trường Mầm non thị trấn Thọ Xuân

- Thực hiện công tác quản lý ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Nghị định, Thông tư và các hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên đối với công tác quản lý tài chính để quản lý và điều hành tại đơn vị theo đúng quy định;

- Công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

- Hiệu trưởng và Kế toán kiểm điểm trách nhiệm đối với những hạn chế đã chỉ ra tại Mục I của Kết luận.

Báo cáo kết quả các nội dung thực hiện theo đề nghị về Thanh tra huyện trước ngày 30/10/2023 để theo dõi, tổng hợp (*kèm theo báo cáo là các hồ sơ, tài liệu tổ chức thực hiện*).

2. Kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, rà soát để kịp thời có biện pháp xử lý, chấn chỉnh những hạn chế trong công tác quản lý ngân sách và các khoản thu, chi tài chính ngoài ngân sách trong nhà trường.

3. Kiến nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, việc mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ, các khoản thu chi ngoài ngân sách đối với Nhà trường, nhằm giúp Nhà trường sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí để phục vụ cho việc dạy và học, đồng thời làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

Thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách cho Hiệu trưởng và Kế toán nhà trường trên địa bàn huyện để nâng cao chất lượng quản lý./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh(báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (báo cáo);
- Phòng TC-KH;
- Phòng GD&ĐT;
- Hiệu trưởng Trường Mầm non TT Thọ Xuân;
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Vinh